

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chiến lược dữ liệu của tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Dữ liệu ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu;

Căn cứ Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1751/QĐ-TTg ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 409/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 939/TTR-CAT-PC06 ngày 13 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược dữ liệu của tỉnh Đồng Nai với những nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Chiến lược dữ liệu của tỉnh Đồng Nai phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; tuân thủ các quy định pháp luật về dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân; phù hợp với định hướng, quan điểm, mục tiêu của Chiến lược dữ liệu quốc gia do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

2. Dữ liệu của tỉnh được kết nối, tích hợp, đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia phải bảo đảm tính chính xác, hợp lệ, toàn vẹn, đầy đủ, cập nhật kịp thời, thống nhất; hình thành Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia được bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin, quản lý chặt chẽ và chia sẻ, khai thác hiệu quả phục vụ phát triển địa phương.

3. Xây dựng hạ tầng, ứng dụng công nghệ, thu thập, khai thác, sử dụng, phân tích, xử lý dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu tỉnh và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh phải tuân thủ các nguyên tắc “hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí”; khai thác tối đa giá trị của dữ liệu.

4. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ của người làm công tác về dữ liệu tại các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh; có cơ chế thu hút nhân lực có trình độ cao để xây dựng và phát triển dữ liệu của tỉnh.

5. Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác các cơ sở dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu tỉnh; thúc đẩy kinh tế tư nhân tham gia xây dựng các cơ sở dữ liệu cốt lõi; thúc đẩy mạnh mẽ phát triển cơ sở dữ liệu lớn, ngành công nghiệp dữ liệu và kinh tế dữ liệu tại địa phương.

II. TẦM NHÌN

Dữ liệu của tỉnh mở ra không gian hoạt động và phát triển mới cho Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số; cơ bản phản ánh đầy đủ mọi mặt hoạt động kinh tế - xã hội trên môi trường số và là nhân tố thúc đẩy tăng năng lực cạnh tranh của tỉnh, đảm bảo cho sự thành công của tiến trình chuyển đổi số. Chiến lược dữ liệu

của tỉnh gắn kết chặt chẽ với việc xây dựng các cơ sở dữ liệu của tỉnh và phát triển Trung tâm dữ liệu tỉnh góp phần xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng một hệ sinh thái dữ liệu quốc gia toàn diện, minh bạch, an toàn.

III. NGUYÊN TẮC

1. Dữ liệu là nguồn tài nguyên mới, là yếu tố then chốt cho công cuộc chuyển đổi số, tạo ra giá trị mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh và phục vụ lợi ích người dân.

2. Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia thu thập, xây dựng, phát triển, khai thác, sử dụng và làm giàu dữ liệu. Cơ quan Nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, tiên phong kết nối, chia sẻ dữ liệu.

3. Đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước, xây dựng nền hành chính chủ động tương tác với người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu; chuyển đổi nhận thức từ tra cứu dữ liệu sang chia sẻ, tích hợp, tái sử dụng dữ liệu, từ sở hữu riêng dữ liệu sang chia sẻ dữ liệu sử dụng chung và cùng hưởng các lợi ích mà dữ liệu mang lại; việc kế thừa, chia sẻ, tích hợp, tái sử dụng và phát huy tối đa hiệu quả của dữ liệu là quyền, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Các cơ sở dữ liệu của tỉnh được thu thập, tạo lập, xây dựng, kết nối, tích hợp, chia sẻ, lưu trữ, bảo vệ, quản lý và sử dụng để phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quản lý xã hội, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, chính quyền các cấp và phải bảo đảm quyền con người, quyền công dân, quyền và lợi ích hợp pháp khác của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

5. Các dữ liệu được tạo lập tại các cơ quan, đơn vị; lưu trữ tại Trung tâm dữ liệu tỉnh và đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia phải bảo đảm tính công khai, minh bạch, bình đẳng trong tiếp cận và sử dụng theo quy định của pháp luật.

6. Dữ liệu được thu thập, cập nhật, kết nối, tích hợp, chia sẻ, điều phối phải bảo đảm quy chuẩn, tiêu chuẩn, chất lượng dữ liệu, tính chính xác, thống nhất, tránh trùng lặp, có tính kế thừa; bảo đảm tính toàn vẹn, tin cậy, an ninh, an toàn.

7. Bảo vệ hệ thống, dữ liệu tại các cơ quan, đơn vị chủ quản và tại Trung tâm dữ liệu tỉnh là một quá trình liên tục, kết hợp giữa công nghệ tiên tiến và quy trình quản lý chặt chẽ; được thực hiện đồng bộ, hiệu quả với xây dựng, phát triển dữ liệu.

8. Việc thu thập, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu phải bảo đảm đáp ứng các quy định về quyền của chủ sở hữu dữ liệu đối với dữ liệu. Ngoài ra, đối với các cơ sở dữ liệu có chứa bí mật nhà nước phải bảo đảm không ảnh hưởng đến công tác nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị.

IV. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu tổng quát

Tổ chức triển khai, thực hiện theo các yêu cầu, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, góp phần phát triển xây dựng, hình thành và phát triển Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phát triển khai thác đổi mới sáng tạo, hợp tác quốc tế về dữ liệu phục vụ cho phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; hình thành các hệ thống dữ liệu tin cậy, ổn định, an toàn, bảo mật của Nhà nước và doanh nghiệp; tạo ra nhiều giá trị mới, sản phẩm dịch vụ mới và động lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến hết năm 2025

- Hoàn thành việc xây dựng, tạo lập các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh; kết nối, đồng bộ về Trung tâm dữ liệu tỉnh, Trung tâm dữ liệu quốc gia theo tiến độ, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; góp phần hình thành Cơ sở dữ liệu tổng hợp tại Trung tâm dữ liệu quốc gia làm tiền đề phát triển các kho dữ liệu, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Phân đầu **70% dữ liệu con người** thuộc các lĩnh vực: dân cư, dữ liệu di biến động cư trú, bảo hiểm, y tế và an sinh xã hội, giáo dục và đào tạo; lao động và việc làm, hộ tịch và dữ liệu liên quan đến công dân Việt Nam và người nước ngoài sinh sống, có hoạt động trên địa bàn tỉnh được tích hợp, đồng bộ về Trung tâm dữ liệu tỉnh và Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia.

- Hoàn thiện đảm bảo các quy chuẩn về kiến trúc dữ liệu, mô hình dữ liệu, bộ tiêu chuẩn, hệ thống phục vụ xác nhận, xác thực dữ liệu của Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

- Hoàn thành phân loại dữ liệu theo quy định của pháp luật về dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

- Phân đầu **100%** thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, **80%** hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến, **40%** dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Bảo đảm **100%** các dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã được tích hợp và triển khai tập trung trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để trở thành điểm “một cửa số” duy nhất.

- **100%** thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp phải được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch và hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ; **100%** thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

b) Đến năm 2030

- Hoàn thiện Trung tâm tích hợp dữ liệu trên địa bàn tỉnh đảm bảo kết nối thành công với Trung tâm dữ liệu vùng, khu vực tạo thành một mạng lưới chia sẻ

năng lực tính toán, xử lý dữ liệu lớn phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa của tỉnh.

- Các nền tảng điện toán đám mây đang có trên địa bàn tỉnh đảm bảo sẵn sàng đáp ứng 100% nhu cầu lưu trữ, thu thập, kết nối, chia sẻ dữ liệu, nhu cầu đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo mật thông tin theo cấp độ quy định của Luật An toàn thông tin mạng.

- **100%** các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh cung cấp dữ liệu mở đảm bảo chất lượng và đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả, sẵn sàng hỗ trợ, phục vụ cho các hoạt động chỉ đạo điều hành, ban hành chính sách của cơ quan nhà nước và phục vụ phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho phát triển kinh tế số, xã hội số.

- **100%** các cơ sở dữ liệu chuyên ngành (thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý) được kết nối, tích hợp, chia sẻ đồng bộ với Trung tâm dữ liệu tỉnh, Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia theo quy định bảo đảm tổng hợp toàn diện các thông tin, dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành; kết nối liên thông dữ liệu với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các hệ thống thông tin theo quy định.

- Rà soát bổ sung tính năng tự động phân tích kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao dựa trên cơ sở dữ liệu sẵn có trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh; Tỷ lệ áp dụng dữ liệu trong phục vụ quản lý điều hành công việc trên môi trường số, trong kiểm tra, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức đạt **tối thiểu 70%**.

- Xây dựng và hoàn thành **100%** các bộ dữ liệu ngành nông nghiệp gồm: dữ liệu đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy hải sản cho các vùng sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh phục vụ các hoạt động sản xuất nông nghiệp; hình thành dữ liệu của toàn bộ chuỗi quy trình sản xuất, kinh doanh, chế biến, quản lý giám sát nguồn gốc, cung ứng các sản phẩm nông nghiệp quan trọng, đảm bảo việc cung cấp thông tin minh bạch, chính xác, đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử. **100%** dữ liệu truy xuất nguồn gốc, xuất xứ được cung cấp kèm theo cho các sản phẩm OCOP của tỉnh đăng bán trên các sàn giao dịch thương mại điện tử.

- Xây dựng và hoàn thành **100%** các bộ dữ liệu ngành công nghiệp, thương mại và năng lượng, bao gồm: dữ liệu về mạng lưới sản xuất, truyền tải, tiêu thụ điện phục vụ việc vận hành tối ưu hệ thống điện, hiện đại hóa hệ thống điều độ, vận hành, thông tin liên lạc, điều khiển và tự động hóa phục vụ điều độ lưới điện; dữ liệu trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, mạng lưới, chuỗi cung ứng sản xuất cơ bản trong các hoạt động công nghiệp từ nguyên liệu thô tới thành phẩm thương mại; dữ liệu về các trung tâm logistics, vận chuyển, kho bãi; dữ liệu về thị trường thương mại, hành vi tiêu dùng, nhu cầu quảng cáo của các nhãn hàng trên thị trường nhằm tối ưu hóa quá trình sản xuất, tiêu thụ hàng hóa của các đơn vị sản xuất, xây dựng các kênh phân phối hàng hóa hiệu quả và giám sát chặt chẽ nhu cầu thị trường,...



- **90%** các di sản văn hóa, di sản tư liệu, di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt và các lĩnh vực thuộc công nghiệp văn hóa được số hóa, lưu trữ đầy đủ dữ liệu và hình thành thư viện số, di sản số, có hiện diện số trên môi trường mạng để mọi người dân, khách du lịch có thể truy cập, tra cứu tìm hiểu thuận lợi trên môi trường số; 100% các danh lam thắng cảnh, địa điểm du lịch hoàn thành việc số hóa, lưu trữ và chia sẻ thông tin rộng rãi, kết hợp xây dựng các nền tảng số du lịch đồng bộ để quảng bá, phát triển du lịch, đưa du lịch thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn, phát triển bền vững.

- Hoàn thiện **100%** cơ sở dữ liệu về bảo hiểm xã hội cho người lao động. Dữ liệu chuẩn hóa số lao động điện tử, tích hợp với dữ liệu về học tập suốt đời, dữ liệu về đào tạo nghề (bao gồm cả đào tạo tại trường và đào tạo, tích lũy kinh nghiệm làm việc tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp) của người lao động được triển khai, hoàn thiện cho 100% người lao động đóng bảo hiểm xã hội.

- **100%** các bộ dữ liệu mở về lực lượng, thị trường lao động việc làm, nhu cầu tuyển dụng lao động và yêu cầu trình độ, kỹ năng tương ứng được cung cấp và đảm bảo cập nhật chính xác, kịp thời, làm cơ sở triển khai các giải pháp dự báo nhu cầu, sự biến động về lao động, việc làm; người lao động có thể tiếp cận với dữ liệu về nhu cầu lao động, việc làm của xã hội và được tự động cung cấp gợi ý về danh sách việc làm phù hợp khi bị thất nghiệp.

- Kho học liệu về giáo trình, tài nguyên học tập ngành giáo dục được số hóa, tích hợp với các nền tảng dạy và học trực tuyến đảm bảo hỗ trợ được cho **100%** người học và nhà giáo tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến; đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho toàn bộ chương trình giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- **100%** dữ liệu không gian địa lý ngành Nông nghiệp và Môi trường được số hóa, chuẩn hóa và liên thông, chia sẻ cho các cơ quan Nhà nước... dưới dạng dịch vụ bản đồ và có thể chia sẻ cho các hệ thống thông tin của những lĩnh vực có sử dụng dịch vụ dữ liệu không gian địa lý kết nối, khai thác sử dụng.

- **100%** dữ liệu giám sát, quan trắc tự động việc xả thải của các khu công nghiệp, các điểm nóng về ô nhiễm môi trường được đảm bảo đáp ứng nhu cầu kết nối về trung tâm giám sát tập trung của ngành Nông nghiệp và Môi trường theo thời gian thực, phục vụ việc phân tích đưa ra các cảnh báo khi có nguy cơ về sự cố môi trường.

- **100%** dữ liệu về hạ tầng giao thông công cộng và phương tiện giao thông, dữ liệu về kho, bãi được số hóa, cập nhật kịp thời, hỗ trợ giải quyết tốt những vấn đề khó khăn, vướng mắc của ngành giao thông và đáp ứng được nhu cầu xây dựng chuỗi cung ứng giao nhận - kho vận và logistics.

- **95%** các dữ liệu về y tế được xây dựng, tổ chức phù hợp với định hướng phân cấp quản lý để phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế.

- **100%** dữ liệu liên quan đến công dân Việt Nam và người nước ngoài sinh sống, có hoạt động tại trên địa bàn tỉnh được đồng bộ về Trung tâm dữ liệu tỉnh, Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia.

- Triển khai các dịch vụ, ứng dụng dùng chung cho các cơ quan, đơn vị, địa phương; bổ sung các dịch vụ, ứng dụng tiện ích cho người dân, doanh nghiệp dựa trên mức độ trưởng thành của dữ liệu.

- Kết nối, trao đổi, chia sẻ thông tin, dữ liệu với các tổ chức, doanh nghiệp của các nước trên thế giới theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ, ngành Trung ương.

- **100%** hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; tối thiểu **90%** thủ tục hành chính của tỉnh đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến; người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó.

- Bảo đảm duy trì **100%** các dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã được triển khai tập trung trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia để trở thành điểm “một cửa số” duy nhất.

- **100%** người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến và **90%** số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- **100%** các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở dữ liệu quan trọng của các ngành, địa phương được triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và mô hình bảo vệ, đồng thời triển khai các hoạt động bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin theo quy định của pháp luật về an ninh mạng.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này).

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu bố trí, cân đối các nguồn lực triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan; đảm bảo phù hợp khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

2. Nguồn kinh phí thực hiện được đảm bảo từ các nguồn sau: kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành, vốn lồng ghép và nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có); huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công an tỉnh



- Chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định này; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện; giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền hướng dẫn, tháo gỡ kịp thời.

- Làm đầu mối hỗ trợ các cơ quan, đơn vị thực hiện việc kết nối liên thông, tích hợp hệ thống định danh và xác thực điện tử và các hệ thống khác do Bộ Công an quản lý.

- Chủ trì hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện công tác bảo vệ dữ liệu, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin cho các hệ thống của tỉnh.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ phát triển dữ liệu, tư vấn các vấn đề về dữ liệu, là cơ quan đầu mối quản lý, theo dõi giám sát, hỗ trợ việc khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu của địa phương và kết nối liên thông với các Cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Chủ trì, phối hợp Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan rà soát, tham mưu xây dựng, củng cố hạ tầng dữ liệu của tỉnh như: Trung tâm dữ liệu tỉnh, Trung tâm IOC tỉnh, Trục LGSP, Kho dữ liệu dùng chung, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh,... để thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ, đồng bộ về Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia theo quy định; đồng thời, phối hợp với Bộ Công an để thống nhất về lộ trình lưu trữ dữ liệu, sử dụng hạ tầng Trung tâm dữ liệu quốc gia đối với cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác quản lý, theo dõi, giám sát việc tổ chức thực hiện Chiến lược, tập trung vào các nội dung:

+ Tổ chức tuyển chọn đề xuất nguồn nhân lực trong cơ quan hành chính nhà nước, doanh nghiệp nhà nước tham gia đào tạo, nâng cao nhận thức về quản lý, quản trị, triển khai kỹ năng phát triển dữ liệu trong cơ quan, tổ chức.

+ Hướng dẫn và hỗ trợ các Sở, ban, ngành, địa phương trong việc triển khai, thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

+ Theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược; làm đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện Chiến lược và định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh.

+ Tăng cường thông tin, tuyên truyền qua các hình thức đa dạng, phong phú, xây dựng các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, tờ rơi,... để nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền và người dân về vai trò, tầm quan trọng của giá trị dữ liệu, phát triển, khai thác sử dụng, chia sẻ dữ liệu hiệu quả.



+ Xây dựng, bổ sung các chỉ số đánh giá về phát triển dữ liệu vào Bộ chỉ số chuyên đổi số (DTI) cấp tỉnh bao gồm từ đánh giá kết quả triển khai dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước, cho đến mức độ hoàn thành xây dựng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu, các bộ dữ liệu lớn,...

3. Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung tại Quyết định này; đẩy nhanh tiến độ số hóa, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý để bảo đảm yêu cầu kết nối, tích hợp, chia sẻ, đồng bộ về Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia; phân loại dữ liệu theo quy định của pháp luật về dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương có liên quan; bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ, lộ trình đề ra, trong đó, tập trung vào một số nhiệm vụ, nội dung trọng tâm, cụ thể:

+ Sở Y tế tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu ngành y tế đảm bảo phù hợp với kiến trúc chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số của Bộ Y tế và tỉnh Đồng Nai; đồng bộ dữ liệu lên hệ thống của Bộ Y tế và tái sử dụng kết quả xét nghiệm, chẩn đoán giữa các tuyến khám chữa bệnh nhằm tạo sự liên thông dữ liệu trên địa bàn tỉnh và toàn quốc phục vụ công tác quản lý điều hành, quản lý nhà nước và nâng cao công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người dân.

+ Sở Tư pháp tiếp tục triển khai Cơ sở dữ liệu hộ tịch theo hướng dẫn từ Bộ Tư pháp, kịp thời xử lý, cập nhật thông tin về hộ tịch đầy đủ, chính xác để khai thác phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

+ Sở Giáo dục và Đào tạo tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu trọng điểm của ngành gồm các thông tin về cơ sở giáo dục, nhà giáo và người học như các dữ liệu liên quan học bạ số, văn bằng số của người học; kho học liệu về giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập ngành giáo dục được số hóa, tích hợp với các nền tảng dạy và học trực tuyến đảm bảo hỗ trợ được cho 100% người học và nhà giáo tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến.

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu không gian địa lý được số hóa, chuẩn hóa và liên thông, chia sẻ cho các cơ quan nhà nước... dưới dạng dịch vụ bản đồ và có thể chia sẻ cho các hệ thống thông tin của những lĩnh vực có sử dụng dịch vụ dữ liệu không gian địa lý kết nối, khai thác sử dụng và giám sát, quan trắc tự động việc xả thải của các khu công nghiệp, các điểm nóng về ô nhiễm môi trường được đảm bảo đáp ứng nhu cầu kết nối về trung tâm giám sát tập trung của ngành Nông nghiệp và Môi trường theo thời gian thực, phục vụ việc phân tích đưa ra các cảnh báo khi có nguy cơ về sự cố môi trường; tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp gồm: dữ liệu đất đai, cây trồng, vật nuôi; hình thành dữ liệu của toàn bộ chuỗi quy trình sản xuất, kinh doanh, chế biến, quản lý giám sát nguồn gốc, cung ứng các sản phẩm nông nghiệp quan trọng, đảm bảo việc cung cấp thông tin minh bạch, chính xác, đẩy mạnh phát



triển thương mại điện tử. Sản phẩm OCOP có dữ liệu truy xuất nguồn gốc, xuất xứ được đăng bán, quảng bá trên các sàn giao dịch thương mại điện tử.

+ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tập trung xây dựng nền tảng quản lý di sản văn hóa, di tích quốc gia trên địa bàn tỉnh được số hoá, lưu trữ đầy đủ dữ liệu và hình thành thư viện số, di sản số, có hiện diện số trên môi trường mạng để mọi người dân, khách du lịch có thể truy cập, tra cứu tìm hiểu thuận lợi trên môi trường số; các danh lam thắng cảnh, địa điểm du lịch được hoàn thành việc số hóa, lưu trữ và chia sẻ thông tin rộng rãi, quảng bá, phát triển du lịch của tỉnh.

+ Sở Xây dựng tập trung xây dựng Cơ sở dữ liệu về hoạt động xây dựng; Cơ sở dữ liệu về quy hoạch đô thị và nông thôn; Cơ sở dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng; Cơ sở dữ liệu về định mức và giá xây dựng; Cơ sở dữ liệu về hạ tầng giao thông; cơ sở dữ liệu về vận tải, phương tiện, người điều khiển phương tiện nhằm kịp thời, hỗ trợ giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc của ngành giao thông.

+ Sở Công Thương tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu ngành công nghiệp, thương mại và năng lượng, bao gồm: dữ liệu về mạng lưới sản xuất, truyền tải, tiêu thụ điện; dữ liệu trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, mạng lưới, chuỗi cung ứng sản xuất cơ bản trong các hoạt động công nghiệp từ nguyên liệu thô tới thành phẩm thương mại; thu thập dữ liệu, định danh hàng hóa, xác thực và truy vết nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; thực hiện việc thu thập, phát triển dữ liệu trong lĩnh vực thương mại điện tử, logistic; tận dụng ứng dụng công nghệ phân tích dữ liệu lớn đánh giá hành vi, thói quen sở thích người tiêu dùng,... từ đó xây dựng các chính sách phát triển thương mại điện tử, phát triển thị trường logistic và thúc đẩy chuyển đổi số lĩnh vực của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh.

+ Sở Nội vụ tập trung cập nhật các dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, lĩnh vực an sinh xã hội, người lao động, người có công, ... lên Cổng dữ liệu nội vụ; ưu tiên cập nhật, cung cấp dữ liệu mở; xây dựng hệ thống tư vấn thông minh dựa trên trí tuệ nhân tạo về chính sách, thực thi chính sách cho các tổ chức, người dân, doanh nghiệp có nhu cầu; có các phương thức phù hợp để tăng khả năng tiếp cận, khai thác thông tin, dữ liệu của người yếu thế, người khuyết tật.

+ Bảo hiểm xã hội tỉnh triển khai cập nhật 100% cơ sở dữ liệu về bảo hiểm xã hội cho người lao động trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan có liên quan đề xuất UBND tỉnh cập nhật, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp thuộc lĩnh vực, ngành phụ trách theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và theo tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện; tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện lồng ghép báo cáo triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW (gửi về Sở Khoa học và Công nghệ), lồng ghép vào báo cáo triển khai Đề án 06 (gửi về Công an tỉnh) để tổng hợp, báo cáo theo quy định.



4. Sở Tài chính tham mưu, báo cáo UBND tỉnh xem xét cân đối kinh phí thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở chủ trương của cấp có thẩm quyền và đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp lý hiện hành.

5. Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền bằng các hình thức đa dạng, phong phú nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp và người dân về vai trò, tầm quan trọng của giá trị dữ liệu, phát triển, khai thác sử dụng, chia sẻ dữ liệu hiệu quả.

6. Đề nghị Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và bảo đảm an toàn thông tin mạng cho các hệ thống; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan tích hợp, đồng bộ dữ liệu vào nền tảng dữ liệu dùng chung của tỉnh và toàn quốc, đảm bảo đúng quy định.

7. Các tập đoàn, doanh nghiệp đồng hành, cung cấp dịch vụ chịu trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, địa phương về nguồn lực, công nghệ, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy và các ban Đảng Tỉnh ủy;
- Các cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Chánh, Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, KGVX, HCC, NC.



CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức



PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC DỮ LIỆU TỈNH ĐỒNG NAI
(ban hành kèm theo Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 20/10/2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I. ĐẾN HẾT NĂM 2025				
a) Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách				
1	Triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về Kiến trúc dữ liệu quốc gia tổng thể, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu dùng chung phù hợp với yêu cầu phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo trình tự, thủ tục rút gọn, áp dụng quy định khoản 2 Điều 32 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025.	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan	Sau khi Quyết định của Thủ tướng Chính phủ được ban hành
2	Triển khai, thực hiện quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, trong đó xác định rõ danh mục dữ liệu phải chia sẻ, tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan	Sau khi Quy định của Trung ương được ban hành
3	Triển khai thực hiện Thông tư quy định về phí khai thác và sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia; cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Sở Tài chính	Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan	Sau khi Thông tư được ban hành
4	Rà soát, bổ sung, cập nhật và triển khai hiệu quả danh mục cơ sở dữ liệu, dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tỉnh Đồng Nai	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành	Hàng năm
b) Phát triển hạ tầng dữ liệu				
1	Phối hợp các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ phục vụ xây dựng và đưa vào sử dụng Trung tâm dữ liệu quốc gia số 01 khi có yêu cầu	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương
2	Hoàn thành việc đầu tư, nâng cấp Trung tâm dữ liệu tỉnh, Trung tâm IOC tỉnh và các hệ thống, nền tảng số dùng chung, nền tảng công nghệ cốt lõi phục vụ kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu liên vùng, phục vụ an ninh dữ liệu, phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh; bảo đảm khả năng lưu trữ dữ liệu lớn, tích hợp, kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phát triển kinh tế - xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan	Năm 2025
c) Phát triển thu thập, tạo lập dữ liệu				
1	Hình thành Cơ sở dữ liệu tổng hợp của tỉnh tại Trung tâm dữ liệu tỉnh từ: kho dữ liệu dùng chung, kho dữ liệu chuyên ngành, kho dữ liệu tổng hợp, kho dữ liệu danh mục dùng chung, kho dữ liệu mở và các kho dữ liệu có liên quan được các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh xây dựng, tạo lập	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	thực hiện	phối hợp	thực hiện
2	Thực hiện nghiêm việc thu thập, số hóa, lưu trữ, tích hợp, quản lý dữ liệu và các chính sách an ninh, an toàn thông tin phù hợp với đối tượng, phương thức truy cập, quyền khai thác đối với từng loại dữ liệu mà các cơ quan, đơn vị đang xây dựng	Các sở, ban, ngành tỉnh chủ trì thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý, phụ trách	Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
3	Việc đồng bộ, kết nối, chia sẻ, điều phối dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành về Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia và tại Trung tâm dữ liệu tỉnh bảo đảm nguyên tắc “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung” phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số theo quy định của pháp luật	Các sở, ban, ngành tỉnh chủ trì thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý, phụ trách	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
4	Hoàn thiện, triển khai xây dựng, đồng bộ cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo lĩnh vực, phạm vi quản lý (theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 và Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ) về Cơ sở dữ liệu quốc gia của các Bộ, ngành Trung ương để đồng bộ, kết nối dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia, xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia; đưa vào khai thác sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương	Các sở, ban, ngành tỉnh chủ trì thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý, phụ trách	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
d) Phát triển ứng dụng phục vụ Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số				
1	Đầu tư, xây dựng và quản trị, vận hành kỹ thuật, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và các Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan	Năm 2025
2	Triển khai nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống phục vụ quản lý, khai thác dữ liệu chuyên ngành cho các cơ quan, đơn vị, địa phương và cung cấp các nền tảng số tiện ích cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
3	Triển khai hệ thống phục vụ xác nhận, xác thực dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu tỉnh; các sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu trên cơ sở ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, từng bước tạo lập thị trường dữ liệu minh bạch phục vụ người dân, doanh nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2025
đ) Bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân				
1	Thực hiện nghiêm các biện pháp bảo vệ dữ liệu, bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh dữ liệu, an ninh mạng, an toàn thông tin trong quá trình thu thập, lưu trữ, xử lý, khai thác và sử dụng dữ liệu cá nhân của các bên liên quan, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật; bảo đảm định danh, xác thực người khai thác dữ liệu	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Triển khai các giải pháp ký số, xác thực, kết nối với hạ tầng kỹ thuật của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ; thiết lập kết nối với các nhà cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Thực hiện	Phối hợp	Thực hiện
3	Triển khai nền tảng phòng chống mã độc, các giải pháp sao lưu, lưu trữ và phục hồi dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu tỉnh khi có vi phạm an toàn, an ninh dữ liệu để bảo đảm tính toàn vẹn của dữ liệu, chống thất thoát dữ liệu	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
4	Định kỳ, đột xuất kiểm tra an ninh, an toàn, tổ chức rà quét lỗ hổng bảo mật các hệ thống	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
5	Triển khai các phương án bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình bảo vệ 4 lớp cho tất cả hệ thống các cơ sở dữ liệu trên hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
6	Phê duyệt và triển khai cấp độ an toàn thông tin đối với cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin thuộc thẩm quyền	Các Sở, ban, ngành	Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

II. ĐẾN NĂM 2030

a) Xây dựng và hoàn thiện cơ sở pháp lý

1	Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, đề xuất, bổ sung hoàn thiện hành lang pháp lý phục vụ xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030
2	Xây dựng, cập nhật và triển khai Kiến trúc chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số và Kiến trúc ICT đô thị thông minh tỉnh Đồng Nai	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành	2026 - 2030
3	Xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn kỹ thuật về kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin. Có kế hoạch triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo, các công nghệ phân tích dữ liệu mới, tiên tiến trong công tác quản lý, điều hành để nâng cao khả năng phân tích và xử lý dữ liệu trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành	2026 - 2030
4	Tham mưu UBND tỉnh ban hành các quy định, văn bản hướng dẫn phù hợp với phạm vi quản lý nhà nước đối với hoạt động mở, kết nối, chia sẻ dữ liệu của doanh nghiệp cho cộng đồng, xem xét các cơ chế hỗ trợ phù hợp để khuyến khích doanh nghiệp, người dân mở, chia sẻ dữ liệu có giá trị và cùng xây dựng các bộ dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung để phục vụ lợi ích chung cho xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành	2026 - 2030
5	Xây dựng và ban hành quy chuẩn đối với từng loại dữ liệu thuộc danh mục dữ liệu lớn của ngành, lĩnh vực; quy định kỹ thuật về cấu trúc dữ liệu quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu của các cơ sở dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của đơn vị	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành	2026 - 2030
6	Nghiên cứu giải pháp, cơ chế hình thành bộ phận quản lý dữ liệu số tại Trung tâm CNTT&TT tỉnh Đồng Nai	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh	2026 - 2030

b) Phát triển hạ tầng dữ liệu

1	Phối hợp các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ phục vụ xây dựng và đưa vào hoạt động Trung tâm dữ liệu quốc gia số 02, Trung tâm dữ liệu quốc gia số 03 và các Trung tâm dữ liệu quốc gia khác khi có yêu cầu	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030
---	---	--------------	--	-------------

STT	Nhiệm vụ, giai đoạn	Thực hiện	Phối hợp	Thực hiện
2	Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện Trung tâm dữ liệu tỉnh, Trung tâm IOC tỉnh, hạ tầng, hệ thống công nghệ thông tin, nền tảng số dùng chung của tỉnh; đảm bảo không để tụt hậu và phải đáp ứng yêu cầu xây dựng, kết nối và liên thông các cơ sở dữ liệu trong xu thế phát triển chung của đất nước	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030
3	Hoàn thiện Trung tâm dữ liệu của tỉnh, kết nối với Trung tâm dữ liệu điện toán đám mây của vùng, khu vực và Quốc gia.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành và các Bộ, ngành liên quan	2026 - 2030
4	Xây dựng, cung cấp nền tảng số tổng hợp, phân tích dữ liệu cấp tỉnh để lưu trữ tập trung, hướng tới việc hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và phát triển kinh tế xã hội.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành	2026 - 2030
5	Xây dựng, củng cố, hoàn thiện các hạ tầng thu thập và truyền tải dữ liệu. Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ chuyên ngành trong triển khai Chính phủ số gắn kết với phát triển đô thị thông minh, giao thông thông minh, nông nghiệp thông minh, quan trắc tài nguyên môi trường,...; kết hợp tối đa với hạ tầng do các tổ chức, cá nhân đã đầu tư, bảo đảm triển khai hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành	2026 - 2030
6	Duy trì việc kết nối Nền tảng điện toán đám mây của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ theo mô hình do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn đồng thời kết nối với đám mây của các doanh nghiệp đáp ứng được yêu cầu nghiệp vụ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ Chính phủ số để đảm bảo việc lưu trữ, liên thông chia sẻ dữ liệu sử dụng chung của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành	2026 - 2030
7	Hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh kết nối liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành	2026 - 2030
8	Chia sẻ dữ liệu lớn của tỉnh với các bộ, ngành và các tỉnh khác và từng bước đưa dữ liệu lớn vào ứng dụng trong mọi mặt của đời sống chính trị, kinh tế xã hội của tỉnh.	Các Sở, ban, ngành		2026 - 2030
c) Phát triển thu thập, tạo lập dữ liệu				
1	Tiếp tục thu thập, số hóa, kết nối chia sẻ dữ liệu của các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh có liên quan với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh chủ trì thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý, phụ trách	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan	2026 - 2030
2	Hợp tác xây dựng các bộ dữ liệu lớn theo vùng, miền để cùng tích hợp, chia sẻ, tận dụng tài nguyên dữ liệu dùng chung cho các tỉnh, thành phố thuộc vùng, miền có những đặc trưng và lợi thế tương đồng. Thiết lập các chuỗi giá trị trên cơ sở khai thác dữ liệu liên vùng để thúc đẩy phát triển kinh tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành	2026 - 2030

STT	Nội dung, giải pháp	Thực hiện	Phối hợp	Thực hiện
3	Phát triển nguồn dữ liệu lớn và xây dựng hồ dữ liệu của tỉnh. Thu thập và khai thác, làm giàu nguồn dữ liệu lớn phát sinh trong các hoạt động tại tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành	2026 - 2030
4	Nghiên cứu các công nghệ về phân tích dữ liệu, xử lý dữ liệu; phát triển các mô hình trí tuệ nhân tạo, các thuật toán chuỗi khối ứng dụng cho dữ liệu mở, dữ liệu lớn phù hợp với đặc điểm và nhu cầu của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành	2026 - 2030
d) Phát triển các ứng dụng phục vụ Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số				
1	Tiếp tục đầu tư, xây dựng và quản trị, vận hành kỹ thuật, bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và các Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan	2026 - 2030
2	Tiếp tục triển khai có hiệu quả các hệ thống phục vụ quản lý, khai thác dữ liệu chuyên ngành cho các cơ quan, đơn vị, địa phương và cung cấp các nền tảng số tiện ích cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030
3	Tiếp tục triển khai hệ thống phục vụ xác nhận, xác thực dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu tỉnh; các sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu trên cơ sở ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, từng bước tạo lập thị trường dữ liệu minh bạch phục vụ người dân, doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan	2026 - 2030
4	Nâng cao toàn diện khả năng nghiên cứu kỹ thuật thúc đẩy các công nghệ tiên tiến về dữ liệu lớn	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành	2026 - 2030
đ) Kết nối, trao đổi hợp tác quốc tế				
1	Triển khai các giải pháp để kết nối, trao đổi, khai thác dữ liệu, phục vụ phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm an ninh, phòng chống tội phạm	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện theo hướng dẫn của các Bộ ngành Trung ương khi có yêu cầu
e. Nguồn nhân lực				
1	Bảo đảm đủ nguồn nhân lực và chính sách đặc thù phục vụ hoạt động của Trung tâm dữ liệu tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030
2	Tiếp tục triển khai có hiệu quả phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
3	Xây dựng đội ngũ chuyên gia phân tích dữ liệu, đặc biệt là chuyên gia phân tích dữ liệu có trình độ cao để thực hiện công tác phát triển, tổng hợp và khai thác, phân tích dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu tỉnh; phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030
4	Bổ trí đủ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ về công nghệ thông tin phục vụ hoạt động xây dựng, kết nối, vận hành và quản trị dữ liệu tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Thực hiện	Phối hợp	Thực hiện
5	Tổ chức và tham gia các lớp đào tạo, tập huấn thường xuyên với hệ thống học trực tuyến (E-Learning) và các khóa học thực hành thông qua hợp tác với các doanh nghiệp và tổ chức quốc tế để cung cấp các cơ hội thực tế và trao đổi kỹ thuật, cũng như tiếp cận với những công nghệ và phương pháp mới, tiên tiến nhất về chuyển đổi số; nhất là xây dựng, phát triển, phân tích, xử lý dữ liệu	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030
6	Tham mưu UBND tỉnh thành lập mạng lưới nhân sự hỗ trợ triển khai thực hiện Chiến lược từ cấp tỉnh đến cấp địa phương. Mỗi cơ quan nhà nước cử một lãnh đạo làm đầu mối phụ trách về dữ liệu, chịu trách nhiệm tổ chức và điều hành hoạt động về phát triển dữ liệu tại cơ quan, đơn vị mình; kết hợp mạng lưới cán bộ phụ trách về dữ liệu tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, các hội hiệp hội nghề nghiệp để đảm bảo việc triển khai thực hiện Chiến lược đồng bộ trong tất cả các ngành, lĩnh vực.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành	2026 - 2030
7	Tổ chức đào tạo bồi dưỡng kiến thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách về dữ liệu của các cơ quan, doanh nghiệp nhà nước; xây dựng các chương trình bồi dưỡng, nâng cao trình độ về quản trị, phân tích, lưu trữ, kết nối, chia sẻ dữ liệu để thông qua các khóa bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ chuyên gia về dữ liệu tạo lực lượng nòng cốt, lan tỏa kiến thức, kỹ năng phát triển dữ liệu cho Các Sở, ban, ngành địa phương, các doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành	Hàng năm
8	Tổ chức tập huấn, phổ biến, diễn tập thường niên về đảm bảo an toàn dữ liệu, an ninh thông tin, bảo vệ hạ tầng dữ liệu (chuyên ngành và quốc gia).	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
9	Tăng cường đưa khoa học dữ liệu vào chương trình đào tạo ở các trường cao đẳng, trung cấp với tất cả các ngành học về công nghệ thông tin, kỹ thuật, kinh tế, xã hội từ cơ bản đến nâng cao để đào tạo ra nhiều nhân lực làm việc trong ngành dữ liệu; xây dựng và củng cố các trung tâm, phòng thí nghiệm khoa học về dữ liệu lớn thuộc các trường học; phát triển đội ngũ nhà khoa học về dữ liệu trong các lĩnh vực.	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành và các Trường ĐH, CĐ trên địa bàn tỉnh	2026 - 2030
10	Bổ trí nguồn lực, cung cấp các học bổng, tài trợ, khóa thực tập về khoa học dữ liệu cho cán bộ phụ trách về dữ liệu của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; tổ chức bình chọn và tôn vinh các giải thưởng, sáng kiến về khoa học dữ liệu nhằm khuyến khích, động viên và thu hút, tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, có chuyên môn sâu về khoa học dữ liệu để triển khai thực hiện chiến lược dữ liệu tỉnh.	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành	2026 - 2030